

Số: 278 /TB - ĐHNT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022

Kính gửi:

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Ngoại thương ban hành kèm theo Quyết định số 2876/QĐ-ĐHNT ngày 26/11/2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 28/02/2022 về chỉ tiêu và phương hướng tuyển sinh các loại hình đào tạo năm 2022 của Trường Đại học Ngoại thương; Kế hoạch tuyển sinh sau đại học năm 2022 của Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Ngoại thương thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022 như sau:

1. Ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

- Kinh tế quốc tế (KTQT), mã ngành: 9310106
- Quản trị kinh doanh (QTKD), mã ngành: 9340101

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 30

- Ngành Kinh tế quốc tế (KTQT): 15
- Ngành Quản trị kinh doanh (QTKD): 15

3. Thời gian và hình thức đào tạo trình độ tiến sĩ

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ: 04 năm (48 tháng) đối với nghiên cứu sinh (sau đây viết tắt là NCS) tốt nghiệp đại học, 03 năm (36 tháng) đối với NCS tốt nghiệp thạc sĩ. NCS có thể đăng ký thời gian đào tạo ngắn hơn so với thời gian đào tạo tiêu chuẩn. Thời gian đào tạo được tính từ khi có Quyết định công nhận NCS chính thức cho đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án để gửi phản biện độc lập. NCS được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng).

- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy. NCS phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Ngoại thương theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó NCS cần đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học của quá trình đào tạo tiêu chuẩn.



4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

5. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

5.1. Đối với ngành Kinh tế quốc tế

Người dự tuyển cần đáp ứng một trong các điều kiện dự tuyển về ngành phù hợp như sau:

a) Người dự tuyển tốt nghiệp thạc sĩ nhóm ngành Kinh tế quốc tế hoặc Kinh tế học.

b) Người dự tuyển tốt nghiệp thạc sĩ thuộc nhóm ngành: Quản lý kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh doanh thương mại, Tài chính - Ngân hàng. Sau khi trúng tuyển, ngoài nội dung học tập và nghiên cứu trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành KTQT, NCS sẽ phải học bổ sung kiến thức đủ 12 tín chỉ với 4 học phần trong chương trình thạc sĩ, bao gồm: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế lượng, Kinh tế quốc tế.

c) Người dự tuyển tốt nghiệp đại học hệ chính quy hạng giỏi trở lên thuộc nhóm ngành: Kinh doanh quốc tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh: Sau khi trúng tuyển, ngoài nội dung học tập và nghiên cứu được quy định trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành KTQT, NCS sẽ phải học bổ sung kiến thức đủ 12 tín chỉ với 4 học phần trong chương trình đại học, bao gồm: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế lượng, Kinh tế quốc tế và các học phần trong chương trình thạc sĩ ngành KTQT trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn/đề án tốt nghiệp.

Các trường hợp phải học bổ sung kiến thức: Nếu trong bảng điểm ở bậc đại học hoặc bậc thạc sĩ có học phần đáp ứng đủ thời lượng và nội dung thì được xét miễn học phần đó.

Trong trường hợp người dự tuyển có bằng đại học hoặc thạc sĩ thuộc ngành tương tự ở nước ngoài hoặc trong nước nhưng không được quy định trong danh mục giáo dục, đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng có chuyên môn phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, thì điều kiện hợp lệ về văn bằng của người dự tuyển sẽ do Hội đồng Tuyển sinh quyết định, dựa trên ý kiến của Tiểu ban chuyên môn xét tuyển.

5.2. Đối với ngành Quản trị kinh doanh:

Người dự tuyển cần đáp ứng một trong các điều kiện dự tuyển về ngành phù hợp như sau:

a) Người dự tuyển tốt nghiệp thạc sĩ nhóm ngành Kinh doanh.

b) Người dự tuyển tốt nghiệp thạc sĩ thuộc nhóm ngành: Quản trị - Quản lý, Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Luật kinh tế. Sau khi trúng tuyển, ngoài nội dung học tập và nghiên cứu trong chương trình đào tạo tiến sĩ hiện hành, NCS sẽ phải học bổ sung kiến thức đủ 12 tín chỉ với 4 học phần bắt buộc, bao gồm: Quản trị Marketing quốc tế (MKT603), Quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế (QTR609), Quản trị tài chính doanh nghiệp (QTR618) và Quản trị thay đổi (QTR620).

c) Người dự tuyển tốt nghiệp đại học hệ chính quy hạng giỏi trở lên thuộc nhóm ngành Kinh doanh: Sau khi trúng tuyển, ngoài nội dung học tập và nghiên cứu được quy định trong

chương trình đào tạo tiến sĩ ngành QTKD, NCS cần học bổ sung kiến thức các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ QTKD, trừ các học phần ngoại ngữ và đề án tốt nghiệp.

Các trường hợp phải học bổ sung kiến thức: Nếu trong bảng điểm ở bậc đại học hoặc bậc thạc sĩ có học phần đáp ứng đủ thời lượng và nội dung thì được xét miễn học phần đó.

Trong trường hợp người dự tuyển có bằng đại học hoặc thạc sĩ thuộc ngành tương tự ở nước ngoài hoặc trong nước nhưng không được quy định trong danh mục giáo dục, đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng có chuyên môn phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, thì điều kiện hợp lệ về văn bằng của người dự tuyển sẽ do Hội đồng Tuyển sinh quyết định, dựa trên ý kiến của Tiểu ban chuyên môn xét tuyển.

5.3. Ngoài ra, người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành KTQT, QTKD phải có thêm các điều kiện, yêu cầu sau:

5.3.1. Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu với đề tài luận văn thạc sĩ liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu; hoặc là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu, đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình; hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có mã số xuất bản ISBN/ISSN, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

5.3.2. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

5.3.3. Có 1 thư giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh của Nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

5.3.4. Về năng lực ngoại ngữ:

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực (Bảng 1) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Bảng 1. Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc có bằng tốt nghiệp đại học/ thạc sĩ do một cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian tại Việt Nam và có trình độ tiếng Anh tối thiểu từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (trừ trường hợp là người bản ngữ).

5.3.5. Có công văn cử đi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ bởi cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm) hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do). Riêng người dự tuyển là công dân nước ngoài có thể được giới thiệu bởi cơ quan quản lý nhân sự hoặc cơ sở đào tạo bậc đại học/thạc sĩ hoặc đại sứ quán của quốc gia mà công dân đó được bảo hộ.

6. Hồ sơ dự tuyển: Người dự tuyển làm 6 bộ hồ sơ (1 bộ gốc để lưu tại Khoa Sau đại học, 5 bộ photo để gửi cho Tiểu ban chuyên môn xét tuyển). Mỗi loại 1 bản xếp theo trật tự sau:

6.1. Phiếu dự tuyển có xác nhận của cơ quan theo quy định tại mục 5.3.5 (mẫu MA1, MA2 có dán ảnh và đóng dấu giáp lai);

6.2. Lý lịch khoa học (mẫu MA3 có dán ảnh và đóng dấu giáp lai);

6.3. Bản sao công chứng bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học, bản sao công chứng bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ (không yêu cầu đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học). Các bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học và thạc sĩ của người dự tuyển do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch tiếng Việt và nộp kèm bản sao công chứng văn bản Công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành;

6.4. Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ theo quy định tại Bảng 1 của thông báo này;

6.5. Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm thực tiễn và thâm niên công tác (nếu có);

- Mỗi bài báo hoặc báo cáo khoa học cần được sao chụp trang bìa (tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học), trang mục lục và nội dung bài viết.

- Nếu có số lượng bài báo hoặc báo cáo khoa học nhiều hơn quy định ở mục 5.3.1 thì người dự tuyển cần đóng thành tập và sắp xếp theo trật tự của bản kê khai danh mục ở trang bìa (mẫu MA9), trong đó tách rõ phần chấm điểm theo quy định (1 bài báo hoặc báo cáo khoa học) và phần chấm điểm thưởng (gồm các bài còn lại).

6.6. Bản dự thảo đề cương nghiên cứu (mẫu MA4), trong đó nêu rõ tên đề tài/hướng nghiên cứu dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; những nội dung nghiên cứu chủ yếu và dự kiến kết quả đạt được. Trong đề cương nghiên cứu, người dự tuyển có thể đề xuất người hướng dẫn khoa học;

6.7. Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (mẫu MA5);

6.8. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức) (mẫu MA6);

6.9. Bản gốc thư giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh của Nhà khoa học. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển và những nhận xét khác (mẫu MA7);

6.10. Cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Ngoại thương (đóng học phí, hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ) (mẫu MA8);

6.11. 2 ảnh (3 x 4), 1 ảnh (4 x 6) ghi rõ họ tên và ngày sinh của người dự tuyển sau ảnh.

Lưu ý: Đối với minh chứng về điều kiện ngoại ngữ, bài đăng báo và văn bản Công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, người dự tuyển có thể nộp chậm nhất 03 ngày trước ngày xét tuyển.

7. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả: Kỳ xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2022 dự kiến được tổ chức theo 2 đợt. Kết quả trúng tuyển sẽ được công bố trong thời gian 30 ngày kể từ ngày xét tuyển.

7.1. Đợt 1

- Nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo tuyển sinh đến hết ngày 27/5/2022
- Làm thủ tục dự tuyển (dự kiến): 15h00, thứ Năm ngày 23 tháng 6 năm 2022.
- Thời gian xét tuyển (dự kiến): **thứ Sáu, ngày 24 tháng 6 năm 2022.**

7.2. Đợt 2

- Nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo tuyển sinh đến hết ngày 28/10/2022
- Làm thủ tục dự tuyển (dự kiến): 15h00, thứ Năm ngày 24 tháng 11 năm 2022.
- Thời gian xét tuyển (dự kiến): **thứ Sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022.**

8. Học phí của chương trình: Theo Quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 của Trường ĐH Ngoại thương, học phí của chương trình tiến sĩ là 42.000.000 đồng/ 1 năm học. Dự kiến học phí điều chỉnh tăng qua các năm nhưng không vượt quá 10%/năm.

9. Cách thức nộp hồ sơ:

Người dự tuyển tự tải các mẫu giấy tờ từ trang thông tin điện tử của Khoa Sau đại học - Trường Đại học Ngoại thương (trong mục tuyen-sinh/tuyen-sinh-trinh-do-tien-si-tuyen-sinh/thong-bao-tuyen-sinh-ts). Riêng mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu MA1, MA2) có thể xuất từ phần mềm sau khi đăng ký thành công hồ sơ trực tuyến.

Việc nộp hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh được thực hiện theo hai bước:

Bước 1. Đăng ký hồ sơ trực tuyến

- Người dự tuyển truy cập vào địa chỉ: <http://tuyensinhshd.ftu.edu.vn/>
- Người dự tuyển nhập thông tin được yêu cầu (lưu ý: dấu * hiển thị tại những mục bắt buộc phải nhập dữ liệu)
- Ảnh cần tải lên phần mềm là ảnh 3x4 của người dự tuyển, phải giống với ảnh gửi kèm trong hồ sơ (bản giấy).
- Sau khi nhập dữ liệu, người dự tuyển xuất Phiếu dự tuyển (mẫu MA1, MA2) với đầy đủ thông tin, định dạng lại trang in, in Phiếu dự tuyển dán ảnh và lấy dấu theo quy định.

- Thời gian khai hồ sơ trực tuyến: từ ngày 28/4/2022 đến ngày 27/5/2022 (đợt 1); từ ngày 01/9/2022 đến ngày 28/10/2022 (đợt 2)

Bước 2. Nộp hồ sơ (bản giấy)

- Hồ sơ chỉ được nhận khi có đủ các giấy tờ và được sắp xếp theo hướng dẫn tại mục 6

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 05/5/2022 đến ngày 27/5/2022 (đợt 1); từ ngày 03/10/2022 đến ngày 28/10/2022 (đợt 2). Buổi sáng từ 8^h30 - 11^h30, buổi chiều từ 14^h00 - 17^h00 (trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định)

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng 906, tầng 9 Nhà A, Khoa Sau đại học, Trường Đại học Ngoại thương, 91 Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

- Lệ phí tuyển sinh: 1.200.000 đồng/ thí sinh. Nộp theo hình thức chuyển khoản.

- Người dự tuyển chuyển khoản lệ phí tuyển sinh theo số tài khoản:

Chủ tài khoản: **Trường Đại học Ngoại thương**

Số tài khoản: **1122336789**

Nội dung chuyển khoản: **<Họ và tên> nộp lệ phí xét tuyển NCS <ngành> <đợt thi> <năm thi>**

Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp LP xét tuyển NCS Đ1-2022

Lưu ý: - Nếu cần xác minh điều kiện dự tuyển trước khi nộp lệ phí tuyển sinh, người dự tuyển có thể gửi bản scan hồ sơ theo mục 6 gửi tới email: sdh@ftu.edu.vn

- Thí sinh tự chuẩn bị túi đựng hồ sơ, điền đầy đủ thông tin theo mẫu MA1 và dán tờ MA1 ở phía ngoài túi đựng hồ sơ.

10. Thông tin liên hệ

- Khoa Sau đại học, Tầng 9 nhà A, Trường Đại học Ngoại thương, Số 91 Phố Chùa Láng - Phường Láng Thượng - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024 32 595 158 số máy lẻ (215, 217, 219). Hotline: 035 3901 533

- Trang thông tin điện tử Trường Đại học Ngoại thương: <http://www.ftu.edu.vn> hoặc trang thông tin điện tử Khoa Sau đại học: <http://sdh.ftu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (Vụ GDĐH để báo cáo);
- Lưu: VT, Khoa SDH.



PGS, TS Bùi Anh Tuấn